

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Cẩm Giàng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để có cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng Vaccin (có danh mục đính kèm) cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Cẩm Giàng (Địa chỉ: Xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Nguyễn Thị Dương; Chức vụ: Phó Trưởng khoa Dược. Số điện thoại: 0987685283. Địa chỉ email: khoaduoc Cty thuyencamgiang@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược; Trung tâm Y tế Cẩm Giàng; Địa chỉ: Xã Mao Điền, Thành Phố Hải Phòng.

- Nhận qua email: khoaduoc Cty thuyencamgiang@gmail.com (01 bản scanner PDF có đóng dấu và 01 bản file mềm)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 31/07/2025 đến trước 16h ngày 09/08/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 31/07/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Vaccin: (Danh mục Vaccin chi tiết đính kèm)

2. Đơn giá nêu trong báo giá của công ty là mức giá bán đã bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí cần thiết khác. Hãng sản xuất, nhà cung cấp chịu trách nhiệm vận chuyển, bảo quản hàng hóa theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất cung cấp hàng hóa theo đúng đơn hàng và giao hàng tại kho của khoa Dược cho Trung tâm Y tế Cẩm Giàng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Sau khi hợp đồng ký kết giữa hai bên có hiệu lực thi hành.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Trung tâm Y tế thanh toán cho hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam bằng chuyển khoản, sau 90 ngày, kể

từ ngày công ty cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ theo quy định.

Rất mong nhận được sự quan tâm hợp tác của hãng sản xuất, nhà cung cấp.

Trung tâm Y tế trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (để đăng trên Website SYT);
- Lưu KD.

GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Thời

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA DỰ KIẾN MUA SẮM
(Kèm theo Thư mời chào giá số: **1135/TM-TT** ngày 31 tháng 07 năm 2025
của **Trung tâm Y tế Cẩm Giàng**)

Stt	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
1	"Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 "Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg"	"Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg"	N1	Bơm tiêm	200
2	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Týp 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Týp 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg	0.5ml/ liều	N1	Bơm tiêm	150

3	Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B	(Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15mcg; type B - 15mcg)/0,5ml	N2	Liều	200
4	Vắc xin tổng hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30\text{IU}$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40\text{IU}$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	N1	Hộp	200
5	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 ≥ 106.0 CCID50	≥ 106.0 CCID50	N1	Ống	100
6	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 103,3$ PFU	$\geq 103,3$ PFU	N5	Hộp	150
7	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU/lọ	≥ 1350 PFU/lọ	N1	Lọ	100
8	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M) 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	3.25 IU/0.5ml/liều	N1	Lọ	200
9	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz) $\geq 10^3,0$ CCID50; Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385) $\geq 10^3,7$ CCID50; Virus rubella	N1	Lọ	200

		sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3) $\geq 10^{3,0}$ CCID ₅₀			
10	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực	4,0 - 5,8 log PFU	N5	Lọ	100
11	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	0.5ml	N1	Bơm tiêm	180